



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Phu Kiet
Last Middle First

Current Address: 84-85 Ben Chuong Duong, Q1, HCM

Date of Birth: 09/30/1943 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/00/75 To 12/77
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -

ĐƠN XIN XÁC NHẬN SỐNG CHUNG

Kính Gởi Ủy Ban nhân dân và Ban Công An
XÃ HUỖI ĐẠO

Chúng tôi có tên dưới đây, làm đơn xin Ủy Ban nhân dân và Ban Công an xã Huỗi Đạo, xác nhận là chúng tôi đã kết hôn và sống chung với nhau từ ngày 20.10.1986 đến nay.

Nam tên: Nguyễn Phú Kiết
sinh ngày 30/05/1963 tại Sơn Giản
nghề nghiệp: Trồng thuốc

Nữ tên: Huỳnh Thị Lân Hoa
sinh ngày 1986 tại Bàu Lát
nghề nghiệp: Công nhân

Chúng tôi xin được xác nhận để bổ túc hồ sơ, mong Ủy Ban nhân dân và Ban Công an xã vui lòng chấp thuận, chúng tôi rất biết ơn.

Huỗi Đạo, ngày 28.10.1989

Ký tên

Kiết

Nguyễn Phú Kiết

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN SỐNG CHUNG

Kính Gởi Ủy Ban nhân dân và Ban công an
XÃ HUỖI ĐÀO

Chúng tôi có tên dưới đây, làm đơn xin ủy Ban nhân dân và Ban công an xã Huỗi Đào, xác nhận là chúng tôi đã kết hôn và sống chung với nhau. Từ ngày 20-10-1986 đến nay.

Nam tên: Nguyễn Phú Kiệt
sinh ngày: 30/07/1943 tại Sài Gòn
nghề nghiệp: Tiểu thương

Nữ tên: Huỳnh Thị Liên Hoa
sinh ngày: 1936 tại Bạc Liêu
nghề nghiệp: Công viên

Chúng tôi xin được xác nhận để bổ túc hồ sơ, mong
ủy Ban nhân dân và Ban công an xã Huỗi Đào chấp
thuận chúng tôi rất biết ơn.

Huỗi Đào, ngày 25-11-1988

Ký tên

Kiệt

Nguyễn Phú Kiệt

Xã thân của CHNO và

Đã được 1 hũ Kịch và chỉ Hủy thể hiện
có cấp xã làm lễ thanh toán đề chung đồng vào tháng
tức 11/1986. Nay UBND xã chung, do xu hướng
đi làm lương và thuế nhân dân nhân ngày nên thể
đang theo luật hôn nhân và gia đình. Nếu có vấn đề
gì xảy ra các đơn vị bị "bức tử" sẽ đi cùng chung
tới nơi quyết.

Đã được ngày 25. 11. 1988



UBND xã
Đã được
Nguyễn Văn Thuyết

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 6007

*

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm — bốn mươi ba (1943)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Thủ Tiết
Phái	masculin
Ngày sanh	1- trente Septembre mil neuf cent quarante trois à Hanoï
Nơi sanh	Saigon, rue d'Arree
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Văn Trạch
Nghề-nghiệp	agent de la Police régionale
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Bayot
Tên, họ người Mẹ . .	Trương Thị Hoa
Nghề nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Bayot
Vợ chánh hay thứ . .	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 26 tháng 4 năm 1943

U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

CÁI SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH,

CHỨC THƯ-VIÊN

NAM-PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 6007

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm — bốn mươi ba (1943)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Thủ Tiết
Phái	masculin
Ngày sanh	1 tháng 10 năm 1943
Nơi sanh	Saigon, rue d'Orleans
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Văn Trạch
Nghề-nghiep	agent de la Police régionale
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Bayot
Tên, họ người Mẹ . .	Trương Thị Hoa
Nghề nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Bayot
Vợ chánh hay thứ . .	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 26 tháng 9 năm 1943

U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

lưu

CHỨC THỦ-VIÊN



NAISSANCE

CHÍNH THẬT

COPY - JAN 1978

4500-2X

Relative

TM/U.B.N.O. FMS 23 3

Вик

9/5/9

Yu. I. Izrael'skii, des signat:

Passieu le 17. 18. 18. 18.

(1) *Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil*

(1) Lễ chữa đờ
lược biên bản tòa cần
giấy khai sinh lại.

Nom et prénom de l'enfant.....	Tên, họ đứa con nít	Thuyet thi Lien Hoa
Son sexe.....	Nam nữ	Girl
Date de sa naissance.....	Ngày sinh.....	3 Mars 1936
Lieu de sa naissance.....	Sinh tại chỗ nào	Vinh Lor Bachin
Nom et prénom de son père (pour les enfants sans être nouveau, le nom de la mère devant être indiqué).....	Tên, họ cha (con sinh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thời)	Thuyet van Co
Sa profession.....	Chia làm nghề gì.....	Lain sung
Son domicile.....	Nhà cửa ở đâu.....	Vinh Lor Bachin
Nom et prénom de sa mère.....	Tên, họ mẹ.....	Lai Thi Huan
Sa profession.....	Chia làm nghề gì.....	Lain sung
Son domicile.....	Nhà cửa ở đâu.....	Vinh Lor Bachin
Son rang de femme mariée.....	Vợ chồng lấy là vợ thứ.....	vợ chầu
Nom et prénom du descendant.....	Tên, họ người khai.....	Thuyet van Co
Son âge.....	Mấy tuổi.....	24 ans
Sa profession.....	Làm nghề gì.....	Lain sung
Son domicile.....	Nhà cửa ở đâu.....	Vinh Lor Bachin
Nom et prénom du 1er témoin.....	Tên, họ người chứng thứ nhất.....	Cao van Phuong
Son âge.....	Mấy tuổi.....	38 ans
Sa profession.....	Làm nghề gì.....	Lain sung
Son domicile.....	Nhà cửa ở đâu.....	Vinh Lor Bachin
Nom et prénom du 2e témoin.....	Tên, họ người chứng thứ nhì.....	Nguyen van Khai
Son âge.....	Mấy tuổi.....	22 ans
Sa profession.....	Làm nghề gì.....	Lain sung
Son domicile.....	Nhà cửa ở đâu.....	Vinh Lor Bachin

A. Bachin, le 7 mars 1953
Tyl. Vailor, ngày 16 tháng 3 năm 1953

Tại Thị trấn, ngày 16 tháng 2 năm Bính Thìn.

Le Déclarant, L'Officier de l'Etat Civil, Les témoins,

gười khác ở - Chưa việc, còn bị dằn
lây lắt, chờ - Kỳ, chờ, chờ

Các người chằng
đều lên thuyền

H. C. Lich

Cher & Theo Leo

Sitzg. 14. Bai chach

lov. ugay' 12. 80. 195

Chợ trâu trâu

U. V. Ho Over

SECRET

Recd

✓ 28 3

~~Page 34~~

~~...adunat din complicitate pe un ...~~

de las Ocas

NOTA. — Les blancs non intéressés ne doivent pas remplir ce tableau.

[illegible]

CHỨNG THẬT

SỞ Y - C. ANH

Ngày 2X

Tháng 12

TM/U.B.N.D. PHƯƠNG 3



VU pour l'agrégation des signatures
des notaires du village de Haiphong
Bacieu le 21/12/1955
Le Directeur d'Administration

(1) Marge réservée
pour la mention, en
résumé, des jure-
ments rectificatifs des
actes de l'état-civil

(1) L. chứa dề
luyện hành tòa cũ
giấy khai sanh tại.

Nom et prénoms de l'enfant.....	Thuyh thi Lien Hoa
Tên, họ đứa con nít	
Sexe.....	gái
Nam, nữ	
Date de sa naissance.....	3 mars 1936
Sinh ngày nào.....	
Lieu de sa naissance.....	Vinh Lor Bacieu
Sinh tại chỗ nào	
Nom et prénoms de son père (pour les enfants des hors mariage, le nom de la mère devra être indiqué).....	Thuyh van Co
Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thời).....	
Sa profession	Lam ruộng
Chia làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Vinh Lor Bacieu
Nơi ở.....	
Nom et prénoms de sa mère.....	Li Thi Hien
Tên, họ mẹ.....	
Sa profession	Lam ruộng
Mẹ làm nghề gì	
Son domicile.....	Vinh Lor Bacieu
Nơi ở.....	
Son rang de femme mariée.....	vợ chồng
Vợ chồng hay là vợ thữ.....	
Nom et prénoms du déclarant.....	Thuyh van Co
Tên, họ người khai.....	
Son âge.....	24 ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession	Lam ruộng
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Vinh Lor Bacieu
Nơi ở.....	
Nom et prénoms du 2 ^e témoin	Cao van Phuong
Tên, họ người chứng thứ nhất.....	
Son âge.....	34 ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession	Lam ruộng
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Vinh Lor Bacieu
Nơi ở.....	
Nom et prénoms du 3 ^e témoin	Nguyen van Khai
Tên, họ người chứng thứ nhì.....	
Son âge.....	22 ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession	Lam ruộng
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Vinh Lor Bacieu
Nơi ở.....	

A Bacieu le 9 mars 1956

Tại Vinh Lor, ngày 16 tháng 3 Bính ti

Le Déclarant,

L'Officier de l'Etat Civil,

Les témoins,

Người khai,

Chức vụ, gọi bộ đôi,

Các người chứng,

Hội đồng hương chính, 12/12/55

Chứng thật chữ ký của Hội đồng hương chính

Chữ ký của Hội đồng hương chính

Chữ ký của Hội đồng hương chính

Chữ ký của Hội đồng hương chính

Chữ ký của Hội đồng hương chính

Chữ ký của Hội đồng hương chính

Chữ ký của Hội đồng hương chính
Vinh Lor, ngày 12/12/55
U. K. Hồ Chí Minh

Sài Gòn, 27-5-1989

Kính gửi Quý hội,

Chúng tôi xin gửi đến Quý hội lời chúc lành
tốt đẹp nhất của chúng tôi, cũng kính chúc
quý hội viên, tri thức dồi dào sức khỏe. Lựa dịp
hội tập chúng tôi xin gửi bộ thư thăm.

Riêng hồ nhân và chúng mình nhân dân
thì chúng tôi không có, vì sau khi học tập
(2 năm 6 tháng) chúng tôi không được ở thành
phố, nên phải sống trong khu vực các chợ
An Đông - Hòa Bình để mưu sinh nên cũng
có họ nhân. Nay chúng tôi về thăm trú tại
nhà người chị ở địa chỉ D, nên chưa có
giấy tờ gì ngoại trừ giấy ra trại.

1 lần nữa chúng tôi xin gửi đến Quý hội
lời biết ơn sâu sắc của chúng tôi.

Tray kính

Đ: ở TP Hồ SG không có bưu coupon thư

Tên bạn gửi đi cho thân nhân có dấu để hội tập.

Xin Quý hội thông cảm. Tôi có hỏi về mua 1 bộ tem gửi cho Quý hội
nhưng mới có ở Bưu Điện nên tôi có về hỏi lại

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 220/QG-3/16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 65/QĐ ngày 02/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN PHÚ KIẾT

Ngày, tháng, năm sinh: 1943

Quê quán: 6 Nguyễn Thái Học, xã Sơn 2

Trụ quán: Tập thể U3 tháng

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 65A/105519

Trung úy, trưởng ban vận chuyển vật liệu

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 6 Nguyễn Thái Học

Quận: Hải Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: sáu tháng

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 15 tháng 11 năm 1977



BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 220/QG-3/16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 68/QĐ ngày 02/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN PHÚ KIẾT
Ngày, tháng, năm sinh: 1943
Quê quán: 6 Nguyễn Thái Học, Sài Gòn 2
Trụ quán: Tập thể O3 tháng
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 65A/105 1977
Trung úy, Trưởng ban công an địa phương

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 6 Nguyễn Thái Học thuộc Huyện, Quận: Hải Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: sáu tháng
- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____
(có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 14 tháng 12 năm 1977



FROM

Nguyen Phu Kiet

84-85 Bui Chinh Dzung

Q. TP/HCM

70100 QUAN

K

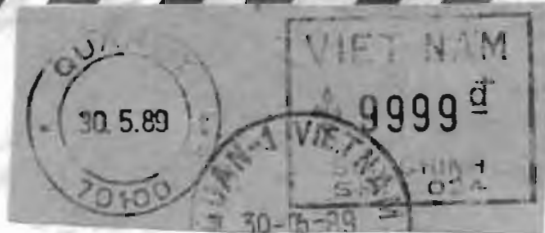
428

250/166100

AIR MAIL



PAR AVION



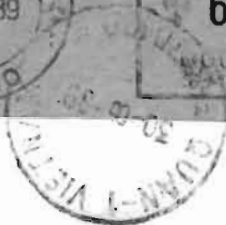
JUN 21 1969

TO Paris: Rene Minle Thai

P.O. BOX 5435, Arlington

VA 22205-0635

U.S.A





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN PHU Kiet
Last Middle First

Current Address: 84-85 Bêlichuong Dong F. 19 Q. I HCM city VN

Date of Birth: 9/30/43 Place of Birth: Saigon VN

Previous Occupation (before 1975) 1st lieut.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: 2 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
Name: _____
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN - PHÚ - KIẾT

ngày và năm sinh: 30-09-1943 tại Sài Gòn

Số quân: 634/185.519

Địa chỉ tạm trú: 84-85 Bến Chung Đường P19 Quận I
Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian cải tạo: 2 năm 6 tháng

HỌ VÀ TÊN VỢ: HUỖNH THỊ LIÊN - HOA

ngày và năm sinh: 3/3/1936 tại Bạc Liêu

ngành - nghiệp: Giáo Sư Âm Nhạc

làm nhân viên hàng xăng CalTex

năm kết hôn: 1978

Sài Gòn 2/8/1988

Kính Bã

Kính Bã vui lòng ghi tên chúng tôi vào danh - sách những người được định cư tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi trước là Sĩ Quan Kỹ thuật về ngành cơ khí, đã học qua các trường Kỹ thuật Cao Thắng, Trung, học Khoa Sĩ Quan Quân Cụ ngành Quân Xa, Vũ Khí, Trọng Pháo,

Khoa Chiến Xa M48 A3.

Khoa Đại Đội Trưởng Bảo Toàn Quân Dụng thường trực.

Sĩ Quan Quân Cụ 9 năm.

Hiện tại không nhập được thông tin, nên không có hồ sơ (nên không làm được giấy hôn thú với vợ tôi tên là Huỳnh Thị).

Gien Hoa sinh năm 1933 tại Bạc Liêu.

Cửu giáo Sĩ Anh Văn tại trường Bồ Đề.

Chỗ làm 10 năm.

Cửu nhân viên hàng xăng CalTex.

phụ kèm bảng lịch sau đây của vô tội
Chúng tôi xin thành thật biết ơn bà

- Kính chào.

Kull

The BATU Executive Committee

(As of August 10, 1964)

Headquarters:

1845 Taft Avenue
Manila, PHILIPPINES

Presidency:

Annie Besant Road, Patna-4
Bihar, India

Acting-President	TRIVEDI PARMANAND (Indian Federation of Independent Trade Unions — India)
Secretary-General	JUAN C. TAN (Federation of Free Workers — Philippines)
Treasurer	BARTOLOME R. DANDAN (Federation of Free Workers — Philippines)
Vice-President	DARIUS MARPAUNG (Kesatuan Pekerdja Kristen Indonesia — Indonesia)
Vice-President	TRAN-HUU-QUYEN (Vietnamese Confederation of Workers — Vietnam)
Vice-President	PETRUS GITOMARTOJO (Sentral Organisasi Buruh Pantjasila — Indonesia)
Asst. Secretary-General.	NGUYEN VAN THANG (Vietnamese Confederation of Workers — Vietnam)

SUBSTITUTES

1. ALFREDO DE JESUS (Federation of Free Workers — Philippines)
2. DANIEL SIHOMBING (Sentral Organisasi Buruh Pantjasila — Indonesia)
3. DOAN-QUOC-KHUE (Vietnamese Confederation of Workers — Vietnam)

The Founding of the BATU



Johnny Tan, FFW President, delivers encouraging speech during the founding convention of the Brotherhood of Asian Trade Unionists held in Baguio City, Philippines, on December 20, 1963. Jean Bruck, IFCTU Solidarity Fund Director, Dam Sy Hien, then First Vice President of Vietnamese Confederation of Labour and IFCTU Representative for Asia and August Vanistendael, IFCTU Secretary-General await their turn to speak before 34 delegates from 11 Asian countries.

Published by the
OFFICE OF THE
SECRETARY-GENERAL
HEADQUARTERS AT
1845 Taft Ave., Manila
Republic of the Philippines
August 1964

This booklet is produced as part of the information services of the Brotherhood of Asian Trade Unionists, and is intended for utili-

"BATU," Solid-Rock Foundation of the Brotherhood of Asian Trade Unionists

The movement to bring about a community of Asian trade unionists was finally realized at the Pines Hotel, Baguio City, on December 20, 1963 with the formation of the Brotherhood of Asian Trade Unionists by 34 delegates from Ceylon, India, Indonesia, Pakistan, Philippines, Thailand, Japan, Malaysia and South Vietnam.

In formalizing the BATU, the conferees said they were aware of their rights, duties and responsibilities as trade union leaders "to assist out fellow workers and promote their interests and welfare and thereby to contribute constructively towards the building of our nations as democratic communities, where freedom, justice, equality and security are guaranteed to all."

The abbreviated name of BATU was adopted after it was held significant since "batu" is very common among Malayan languages to mean "stone" and it therefore symbolizes the solid-rock foundation of the brotherhood.

Elected to the executive committee were Dam Sy Hien, Vietnam, President; Juan C. Tan, Philippines, Secretary-General; Bartolome R. Dandan, Philippines, Treasurer; Trivedi Parmanand, India, 1st vice president; Darius Marpang, Indonesia, 2nd vice president; Tran Huu Quyen, Vietnam, 3rd vice president; Petrus Gito Martolo, Indonesia, 4th vice president; Nguyen Van Thang, Vietnam, and Pratap Banerjee, India, as assistant-secretaries-general.

Substitute members of the executive committee who were elected were Malaya Krishna, India; Alfredo de Jesus, Philippines; Daniel Sibombing, Indonesia and Doan Quoc Khue, Vietnam.

At the BATU convention, IFCTU Secretary-General August Vanistendael said that the division existing in Asian trade unions affiliated with different international confederations as well as independent ones without any international affiliation, should be terminated if possible, without sacrificing any of the basic principles of a free and democratic union movement.

Vanistendael underscored the unification of trade unions, saying that such effort should not be limited to Asia alone, but should be extended to all continents and to world level.

The IFCTU general-secretary also proposed the setting up of regional centers to open possibilities for better cooperation and to widen the dissemination of the ideology of IFCTU which he saw "as a powerful means for meeting the communist ideological challenge."

**Parmamand,
Acting President**

Last March 1964, Brother Dam Sy Hien was appointed Minister of Labour of South Vietnam. In view of his new position, Bro. T. Parmanand took over the duties of the President.

BATU Delegates

CEYLON: — Anthony Lodwick, Secretary, National Workers Congress.

INDONESIA: — D. DJATMIKO, Part-time, Sentral Organisasi Karyawan Sosialis Indonesia (SOKSI); Petrus GITOMARTOJO, President, Pantjasila Workers Organization; Darius MARPAUNG, President, Christian Workers Union of Indonesia; Mangatas SIBARANI, Member of National Board, Christian Workers Union of Indonesia; Robert SILITONGA, Secretary-General, Indonesian Christian Youth Workers Organization.

JAPAN — Chikamichi HATTO-RI, Lecturer, Faculty of Economics, Sophia University.

MALAYSIA — John Baptist HEE, Branch Chairman, Central Electricity Board Junior Officers Union; LIM Tiong Hin, Branch Chairman, Singapore Manual and Mercantile Workers Union; J. ONG Boek San, Chairman, Lever Brothers Staff Union; David TEH Seng Leong, Chairman, Firestone Branch Union; Benjamin TOH Kheam Eng, Member, National Union of Bank Employees; YAP Seong Yean, Ex-Branch Secretary, National Union of Commercial Workers (Shell Branch).

PAKISTAN — Marcel CASTELINO, President, Northern Employers' Employees' Union; Joaquin D'SILVA, Secretary, Ideal Life Insurance Co., Ltd. Karachi Employees Union.

PHILIPPINES — Julio O. CASTELO, President, Philippine Long Distance Telephone Supervisors Association (FFW); Virgilio D. CRUZ, President, Eastern Textile Workers Union (FFW); Federico de GUZMAN, Vice-President, Ayala Employees and Workers Association (FFW); Alfredo de JESUS, Vice-President, Assn. of Film Exchange Employees (FFW); Francisco Espiritu, President, Oceanic Commercial Employees Ass'n

(FFW); Epimaco F. GARCIA, Vice-President, Philippine Marine Officers' Guild (FFW); Ramon MANAILAO, President, Bicol Transportation Employees & General Workers Union (FFW); Rosalino MARTIN, Vice-President, Federation of Free Workers; B. R. DANDAN, Vice-President, Federation of Free Workers; Winifredo ROA, President, Del Rosario Brothers Employees & Workers Union (FFW); Jose SANCHEZ, President, United Royal Plant Employees & Laborers Association (FFW); Nanerico D. SANTOS, Researcher, Asian Social Institute; Jesus B. TANADA, Member, Negotiating Panel, International Harvester Workers Union (FFW).

H. S. REGALA and MANOLO GONZALVE of the FFW. Juan TAN, President, Federation of Free Workers.

THAILAND — Suvitya RAYWONGSE, Former President, Office & Professional Workers Union of Thailand.

VIETNAM — Doan Quoc-KHUE, General Secretary, Federation of the Liberal Arts Employees — Officer Committee of the Social (CVTC); Mrs. Huynh Thi Lien HOA, Social Secretary, Petroleum Workers National Union (CVTC); Nguyen Van THANG, Secretary to the President, Vietnamese Confederation of Christian Labour; Planning Committee, Vietnamese Confederation of Christian Labour, and Dam Sy HIEN, 1st Vice-President, Vietnamese Confederation of Christian Labour.

INDIA — Trivedi PARMANAND, President, Confederation of Free Trade Unions.

BELGIUM — August VANISTENDAELE, Secretary-General, International Federation of Christian Trade Unions, and Jean BRUCK, Director of the I.F.C.T.U. Solidarity Fund.



Mrs Huynh Thi Lien Hoa



BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
SỰ ĐOÀN 3

Số 220/LG-3/10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 68/QĐ ngày 07/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN PHÚ KIẾT

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: S. Nguyễn Thái Học, xã Sơn 2

Trú quán: Tập thể O3 tháng

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 65A/10512

Trung úy, Trưởng ban vận chuyển lương thực

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: S. Nguyễn Thái Học thuộc Huyện,

Quận: Hải Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH

về phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: sáu tháng

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 14 tháng 11 năm 1977



UNION FRANÇAISE

Gouvernement Provisoire
DU SUD VIET-NAM

REGION DE SAIGON CHOLON

VILLE DE SAIGON

ÉTAT CIVIL EN MATIÈRE INDIGÈNE

EXTRAIT du registre N° 61 des Actes de Naissance
de la Ville de Saigon pour l'année ~~1917~~ neuf cent quarante trois
1943

ACTE N° 7

Coût

Expédition

Timbre

Droit de recherche

Total



Nom et prénoms de l'enfant. Têta và họ đứa con nít . . .	Nguyễn Phú Kiệt
Son sexe. Nam nữ	masculin
Lieu de la naissance. . . Sanh tại chỗ nào. . .	30 Saigon, rue d'Arras
Date de sa naissance. . . Sanh ngày nào . . .	le premier mil neuf cent quarante trois à vingt et une heures dix.
Nom et prénoms de son père Tên và họ người cha. . .	Nguyễn Văn Trạc
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	Agent de Police régionale
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	Saigon rue d'Ayot.
Nom et prénoms de sa mère Tên họ người mẹ.	Trương Thị Hoa
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì	Sans profession
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Saigon, rue d'Ayot.
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ.	Premier rang
Nom et prénoms du déclarant Tên họ người khai . . .	Éliane Jeanne
Son âge Mấy tuổi	Quarante neuf ans
Sa profession. Làm nghề nghiệp gì . . .	Docteur en médecine.
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	Saigon, 97 rue d'Arfeuille.

Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin. Fam. họ người chứng thứ nhất	Nguyễn Văn Mâu
Son âge Vầy tuổi	Quarante et un ans
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Saigon, rue Mayer.
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Nguyễn Văn Mung
Nom et prénoms du 2 ^e témoin. Fam. họ người chứng thứ hai	Cinquante neuf ans
Son âge Vầy tuổi	veuve
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	veuve (siadinh)
Son domicile Nhà cửa ở đâu	

A Saigon, le
lại Saigon ngày tháng 9 Annam

Le Déclarant :
Người khai :

L'Officier de l'Etat Civil :
Clerc z.éc. civil :

Les Témoins :
Các người chứng :

Signé: Fliche Jeanne

Signé: Trung

Signé: Mâu et Mung

Certifié conforme aux indications portées au registre le présent extrait délivré
par Nous, Pham von. Can, Conseiller régional, Chevalier de la Légion
d'honneur, remplissant à Saigon, par délégation du Préfet de la Région
de Saigon-Cholon, les fonctions d'Officier de l'Etat Civil indochi-
nois, sousigné le vingt-trois août mil neuf cent quarante neuf./.



(1)

Nom et prénoms de l'enfant . Tên và họ đứa con nít	Huỳnh Thị Liên Hoa
Son sexe Nam, Nữ	Chai
Date de naissance. Sanh ngày nào	3 Mars 1936
Lieu de naissance Sanh tại chỗ nào	Vĩnh Lợi - Bac Liêu
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué) . Tên và họ cha (con sanh không phép cưới phải kê tên họ mẹ mà thôi)	Huỳnh Văn - Bô
Sa profession Làm nghề gì	làm ruộng
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Vĩnh Lợi - Bac Liêu
Nom et prénoms de sa mère . Tên, họ mẹ	Lê - thị Hiến
Sa profession Làm nghề gì	làm ruộng
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Vĩnh Lợi - Bac Liêu
Son rang de femme mariée . Vợ chánh hay vợ thứ	vô chánh
Nom et prénoms du déclarant . Tên và họ người khai	Huỳnh Văn Bô
Son âge. Mấy tuổi	24 ans
Sa profession Làm nghề gì	làm ruộng
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Vĩnh Lợi - Bac Liêu
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin . Tên và họ người chứng thứ nhất	Cao Văn - Phương
Son âge Mấy tuổi	34 ans
Sa profession Làm nghề gì	làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Vĩnh Lợi - Bac Liêu
Nom et prénoms du 2 ^e témoin . Tên và họ người chứng thứ nhì	Nguyễn Văn Thà
Son âge. Mấy tuổi	22 ans
Sa profession Làm nghề gì	làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Vĩnh Lợi - Bac Liêu

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

(1) Lỗ chứa đề mà lược biên án-tòa cải giấy khai sanh lại.

A Bac Liêu, le 3 Mars 1936 195

Tại Vĩnh Lợi, ngày 16 tháng 2 Bính tí

Le Déclarant,

Người khai, Ký tên: Bô

L'Officier de l'État-Civil,

Chức-việc coi hộ đời, Ký tên: Mỹ

Le Témoins. Ký tên: Phương

Các người chứng, Thà

Chép y theo sổ

Vĩnh Lợi, ngày 15 tháng 11 năm 1956

Ủy viên hộ tịch

Lê Văn Trường



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

ĐƠN CỐ MẮT

TRIEK yêu V/U: mất giấy tờ tùy thân.

Hình gửi: Công an phường 23 Quận 5.

Họ tên: Huỳnh Thị Liên Hoa. 1936.

Chứng minh nhân dân số: 020738991 cấp ngày 1979
tại Quận 5.

Hiện thường trú tại số 213/41^D Trần Bình Trọng phường
23 Quận Năm.

Từ dân trình với công an sáng nguyên vào ngày 02.04.85
tử có mất một chứng minh nhân.

Lý do: đi trên đường an đường xuống bị rơi mất.

Nay từ làm đơn này xin có mất để tiện sử dụng
việc đi hành ~~quản~~ nước ngoài.

Trong khi chờ đợi bị chấp thuận từ thành thất biết ơn.

Ngày 12.04.1985

Người làm có mất

Liên

Xác nhận:

Huỳnh Thị Liên Hoa.

Đường đi có đến trình có mất
tại địa phương

Ngày 12.04.85.

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG 23 Q.5



Hochiminh City Aug 2 - 1988

TO :

Dear Sirs:

I undersigned: HUYNH THI LIEN
HOA

Birthday: 3-3-1936 in Bac Lieu
province South VN

Identified Card: 090738779-478
Quận 5 HCM City

Profession: Teacher of English

Address: 213/11 D. Trần Bình Tron
Quận 5 Hochiminh City

Before I was an Employee
of CALTEX (ASIA) LIMITED
(1403 Vo Di Nguy Road and

and Second Address of this office
at Building ONG VICH 2nd Floor
in SAIGON) for 7 years since
1957 to 1963.

In 1963 I was ~~the~~ SOCIAL
SECRETARY as a SOCIAL SECRETARY,
member of The IFCTU in
CALTEX OFFICE, and a Delegate
of VN I attended the CONFERENCE
OF TRADE UNIONS in BANGUO City
in THE PHILIPPINES.

Including here,
THE FOUNDING of the BATU
within my 3 Photos.

Will you kindly to assist me
to go to the UNITED STATES with
my HUSBAND:

NGUYEN PHU KIET

FROM: NGUYEN PHU KIET

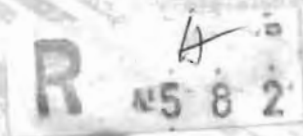
84-85 BEN CHUONG DUONG

PHUONG 19 QUANG

(Thành Phố Hồ Chí Minh)

VIETNAM

MAY BAY
PAR AVION



TO: MRS KHUC MINH THO

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205

0635



PAR AVION VIA AIR MAIL

USA



Lieutenant NGUYỄN PHÚ KIẾT
and his wife HUỲNH THỊ LIÊN HOA



Lieutenant
NGUYỄN
DIỆU
KIẾT

Nguyễn Phú Kiệt
sinh. 30/9/1943 tại Saigon

Huỳnh Thị
LIÊN HOA
3-3-1936

MRS. HUYNH
~~THỊ~~
LIÊN HOA

CONTROL

____ Card
____ *p* Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

4/19/89